

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày: 14-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam
2. Ông Nguyễn Thành Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Hồng T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1982 tại An Giang; Nơi ĐKTT: Ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lê Tấn C (đã chết) và bà Vũ Thị M; bản thân có vợ tên Vũ Thị Thanh T, có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại:

Trần Nguyễn Tấn Đ (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Trần Nguyễn Tấn Đ: Phạm Thị T, sinh năm 1981

ĐKTT: Ấp 5, xã N, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Nguyên đơn dân sự:

1. Lê Thanh S, sinh năm 1966

ĐKTT: 477/10/14 (911B) đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Lê Văn T, sinh năm 1966

ĐKTT: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn dân sự:

Võ Hoàng V, sinh năm 1977

ĐKTT: Khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vũ Ngọc K, sinh năm 1974

ĐKTT: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Đinh Xuân H, sinh năm 1998

ĐKTT: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú: Xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Phạm Thị P, sinh năm 1970

ĐKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 1243, tổ 36, ấp T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 13/1/2017, Trần Nguyễn Tấn Đ có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-610.32 tải trọng 1.150kg, trên xe có chở 220 cái đôn trọng lượng khoảng 350kg lưu thông trên QL 1A hướng Tiền Giang đi TP.HCM. Đ điều khiển xe có đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực, đến đoạn mở của dải phân cách dành cho người và phương tiện qua lại rộng 31m thuộc Km 1936+, ấp 2, xã N, huyện B. Lúc này đêm tối, hai bên đường có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng bật sáng, đường thẳng, mặt đường nhựa khô ráo, bên trong lề đường phía hai đầu đoạn mở có hệ thống đèn tín hiệu bật màu vàng nhấp nháy, không có biển cấm quay đầu xe, chiều đường hướng Tiền Giang đi TP.HCM rộng 9,2m và hướng ngược lại rộng 9,4m, mỗi chiều đường đều có vạch sơn phân chia thành 3 làn đường. T điều khiển xe lưu thông trên làn đường bên trái sát dải phân cách tốc độ khoảng 50-60km/h, khi đến gần đoạn mở của dải phân cách, Đ mở đèn xy nhan bên trái và cho xe từ từ rẽ trái để quay đầu xe lại chạy về Tiền Giang, nhưng khi xe đến đoạn mở đầu xe đã chệch sang trái giữa tim đường, Đ thấy phía trước chiều đường hướng TP.HCM đi Tiền Giang có xe ô tô tải biển số 60C-185.89, trên xe chở 15.700kg lúa do Vũ Ngọc K điều khiển, có đèn chiếu sáng phía trước đang lưu thông trên làn đường giữa đang chạy đến gần, Đ phanh xe dừng lại nhường đường cho xe Vũ Ngọc K chạy qua. Cùng lúc này, Lê Hồng T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-037.38 có đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực, trên xe chở 20.000kg bắp hạt lưu thông với tốc độ khoảng 50-60km/h từ phía sau xe của Đ, do T điều khiển xe không giảm tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn nên đầu xe của T va chạm mạnh vào đuôi bên trái xe ô tô tải 51C-610.32 do Đ điều khiển

đang chuyển hướng sang trái đúng quy định, xe T va chạm đẩy xe Đ về phía trước sang chiều đường hướng TP.HCM đi Tiền Giang và cách xe ô tô biển số 60C-185.89 do Vũ Ngọc K điều khiển khoảng 05m, Vũ Ngọc K xử lý không kịp, đầu xe của Vũ Ngọc K va chạm mạnh vào giữa đầu xe ô tô 51C-610.32 của Đ ngay trên làn đường giữa, xe của Đ bị hất văng quay vòng từ phải sang trái, thùng xe rơi xuống chắn ngang mặt đường, đầu xe hướng vào dải phân cách chéo về Tiền Giang, Đ bị văng ra khỏi xe, còn xe ô tô biển số 60C-185.89 trượt trên mặt đường 01 đoạn dài 29,1m, hậu quả anh Đ bị tử vong tại hiện trường, xe ô tô 51C-610.32 và xe ô tô biển số 60C-185.89 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 07/TT ngày 25/1/2017 của Trung Tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Long an, kết luận: Trần Nguyễn Tấn Đ tử vong do nhiều vết trầy xước da trên cơ thể, gãy xương cánh tay, dập gãy nhiều xương sườn hai bên, dập phổi và rốn phổi, vỡ nát tim, đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 05 giờ 30 phút ngày 13/01/2017 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông xảy ra tại Km 1936+, QL1A thuộc ấp 2, xã N, huyện B. Nơi đây mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, giữa trung tâm đường có đoạn mở dải phân cách dành cho người và phương tiện qua lại rộng 31m, chia thành hai chiều đường, mỗi bên rộng 9,40m và 9,20m. Lấy đầu dải phân cách làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải làm chuẩn, tất cả theo hướng TP.HCM đi Tiền Giang.

- Vết ma sát ký hiệu (1) liên tục dài 29,10m, đầu vết ma sát cách mép đường 3,40m và cuối vết ma sát tại bánh trước bên phải xe ô tô 60C- 185.89. Điểm đầu vết ma sát (1) cách điểm mốc 14,20m.

- Vết ma sát ký hiệu (2) liên tục dài 20,50m, đầu vết ma sát cách mép đường 4,90m và cách đầu vết ma sát (1) là 7,90m, cuối vết ma sát tại bánh trước bên trái xe ô tô 60C- 185.89.

- Vết cày ký hiệu (3) không liên tục dài 8,70m, đầu vết cày cách mép đường 5,00m, cách vết (1) là 7,90m, cách vết (2) là 0,45m, cuối vết cày ở hông bên phải thùng xe ô tô 51C- 610.32.

- Xe ô tô 51C- 610.32 ký hiệu (4) đầu xe hướng về Tiền Giang, trục sau bên phải cách mép đường 5,60m, trục trước bên phải cách mép đường 7,90m.

- Thùng xe ô tô 51C- 610.32 (5) ngã sang phải, góc thùng xe bên phải phía sau cách mép đường 4,60m, cách trục bên phải xe ô tô (4) 1,00m, góc phải nóc thùng xe cách mép đường 3,80m.

- Nạn nhân ký hiệu (6) nằm ngửa, đầu cách mép đường 5,00m, chân cách mép đường 6,40m, đầu nạn nhân hướng TP.HCM chéo sang trái.

- Xe ô tô 60C- 185.89 ký hiệu (7) đầu xe hướng về Tiền Giang, trục trước bên phải cách mép đường 1,30m, trục sau bên phải cách mép đường 0,60m, trục sau bên phải cách đầu nạn nhân 3,10m và cách trục sau bên phải xe ô tô (4) 6,70m.

- Xe ô tô 67C- 037.38 ký hiệu (8) đầu xe hướng về TP.HCM, trực trước bên trái cách mép đường 11,10m, cách trực trước bên trái xe ô tô (5) 5,60m, trực sau bên trái cách mép đường 10,90m.

- Vết ma sát ký hiệu (9) liên tục dài 6,60m. Đầu vết cách mép đường 11,30m, cuối vết tại bánh thứ 3 bên trái xe ô tô (8).

- Vết ma sát ký hiệu (10) liên tục dài 6,80m. Đầu cách mép đường 13,30m và cách điểm đầu ma sát (9) 2,00m, cuối vết tại bánh thứ 3 bên phải xe ô tô (8).

Biên bản khám xe ô tô tải 60C- 185.89: Hồng đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên trái phía trước; kính chắn gió phía trước bị hỏng; đầu xe bị cong thụng từ trước về sau; cangk bảo vệ phía trước nơi cổ định biển số bị cong thụng từ trước về sau; gương chiếu hậu bên phải, bên trái bị lệch từ sau về trước; cửa bên trái bị cong thụng từ trái sang phải, từ trước về sau.

Biên bản khám xe ô tô tải 67C- 037.38; Cangk bảo vệ phía trước bên trái bị cong thụng từ trước về sau; cangk phía trước nơi cổ định biển số bị hỏng; hồng đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên trái; đầu xe phía trước bên trái bị cong thụng từ trước về sau; kính chắn gió phía trước bên trái bị rạn nứt.

Biên bản khám xe ô tô tải 51C- 610.32: Cangk bảo vệ phía trước bị cong thụng từ trước về sau; đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước đầu xe bị hỏng rời khỏi xe; cửa bên phải, bên trái bị cong thụng từ trước về sau; gương chiếu hậu bên trái, bên phải bị hỏng; đầu xe bị cong thụng từ trước về sau; kính chắn gió bị hỏng; nóc buồng lái bị thụng từ trên xuống dưới; phía sau nơi cổ định có vết thụng từ sau về trước; Đèn tín hiệu phía sau bên phải bị hỏng.

Tại cáo trạng số 47/QĐ-KSĐT ngày 29-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Lê Hồng T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, chủ phương tiện và bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Hoàng V chủ xe ô tô tải 67C- 037.38 đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, nuôi con nhỏ và tổn thất tinh thần cho chị Phạm Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Nguyễn Tấn Đ với số tiền 230.000.000 đồng, bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô 51C- 610.32 cho ông Lê Thanh S 35.000.000 đồng; bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô 60C- 185.89 cho ông Lê Văn T 33.000.000 đồng, hiện chị Phạm Thị T, ông Lê Thanh S, ông Lê Văn T đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại nên không đề cập đến.

Ngoài ra, ông Lê Thanh S còn hỗ trợ 30.000.000 đồng và ông Lê Văn T hỗ trợ 40.000.000 đồng cho chị Phạm Thị T chi phí nuôi con nhỏ của bị hại.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 51C- 610.32 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thanh S, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, thuộc sở hữu của anh Sang; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Ngọc K, CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 xe ô tô tải biển số 67C- 037.38 cùng giấy đăng ký xe thuộc sở hữu của Võ Hoàng V, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 xe ô tô tải biển số 60C- 185.89 thuộc sở hữu của Lê Văn T, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Hồng T nên đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện gia đình bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xe và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định Lê Hồng T là người có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 04 giờ 20 phút ngày 13/1/2017, Lê Hồng T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C- 037.38 có đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực lưu thông trên QL1A hướng Tiền Giang đi TP.HCM khoảng 50-60km/h, khi đến đến đoạn mở dải phân cách thuộc Km 1936+, ấp 2, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, T điều khiển xe do không giảm tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn nên đầu xe của T va chạm mạnh vào phần đuôi bên trái xe ô tô tải 51C-610.32 do Trần Nguyễn Tấn Đ điều khiển đang chuyển hướng sang trái đúng quy định, xe T đẩy xe của Đ về trước sang trái đường. Cùng lúc này, Vũ Ngọc K điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-185.89 hướng TP.HCM đi Tiền Giang chạy đến, Vũ Ngọc K xử lý không kịp nên đầu xe của Vũ Ngọc K va chạm mạnh vào giữa đầu xe ô tô 51C-610.32 của Đ ngay trên làn đường giữa theo hướng của xe Vũ Ngọc K, xe của Đ bị hất văng quay vòng, thùng xe rơi xuống chắn ngang mặt đường, Đ bị văng ra khỏi xe, hậu quả anh Đ bị tử vong tại hiện trường, xe ô tô 51C-610.32 và xe ô tô biển số 60C-185.89 bị hư hỏng.

Hành vi của Lê Hồng T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: “1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo

không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Trần Nguyễn Tấn Đ bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần nên xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và bị đơn dân sự đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự thì có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Hoàng V chủ xe ô tô tải 67C- 037.38 và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, nuôi con nhỏ và tổn thất tinh thần cho chị Phạm Thị T đại diện hợp pháp của bị hại Trần Nguyễn Tấn Đ với số tiền 230.000.000 đồng, bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô 51C- 610.32 cho ông Lê Thanh S 35.000.000 đồng; bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô 60C- 185.89 cho ông Lê Văn T 33.000.000 đồng, hiện chị Phạm Thị T, ông Lê Thanh S, ông Lê Văn T đã nhận tiền bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 51C- 610.32 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thanh S, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, thuộc sở hữu của anh Lê Thanh S; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Ngọc K, CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 xe ô tô tải biển số 67C- 037.38 cùng giấy đăng ký xe thuộc sở hữu của Võ Hoàng V, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 xe ô tô tải biển số 60C- 185.89 thuộc sở hữu của Lê Văn T, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Hồng T nên áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2017).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Hồng T.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Lê Hồng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành

